

NGHỆ QUYẾT CỦA NĂNG VÀ THỜI TIỀN CUỘC SỐNG

KINH TẾ TRI THỨC

VÀ VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

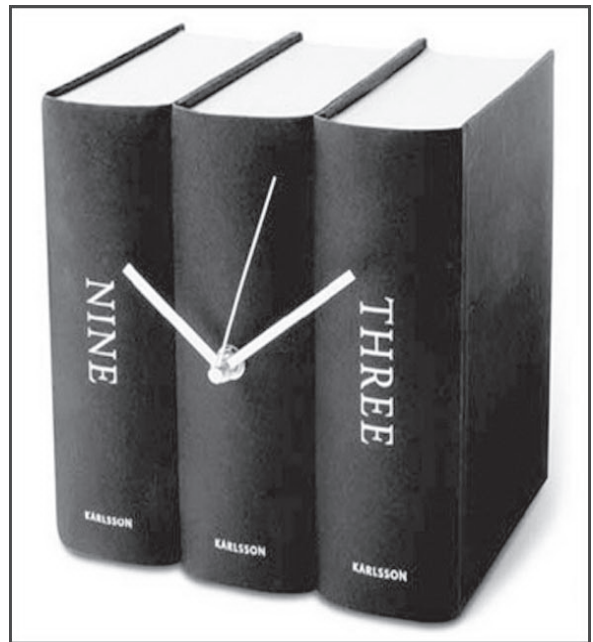
TRƯỜNG THÒ HIỆM (*)

Vào những năm thập niên cuối thế kỷ XX, ôi các nước phát triển, những yếu tố quan trọng của nền kinh tế tri thức đã xuất hiện và bắt đầu phát triển. Hiện nay, nhiều quốc gia phát triển đã chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức, trong nội tri thức giữ vai trò chủ đạo trong việc tạo ra giá trị của sản phẩm.

Trong nền kinh tế tri thức, những thành tựu mới nhất của cách mạng khoa học – công nghệ được ứng dụng rộng rãi; và nhiều nhà tài năng làm biến đổi cơ cấu lao động xã hội theo chiều hướng tích cực.

Thời nhất, tỷ lệ trong lao động trong những ngành ngày càng giảm và giảm tới mức thấp nhất (chẳng hạn, hiện nay ôi Mỹ khoảng dưới 2%), trong khi nội tỷ lệ trong dịch vụ ngày một tăng cao. Số công nhân “áo trắng” tăng lên không ngừng, công nhân “áo xanh” và công nhân tạp vụ giảm xuống đáng kể. Trong nội công nhân “áo trắng” trở thành lực lượng lao động chủ yếu của xã hội.

Thời hai, nguồn nhân lực chất lượng (tri thức, trí tuệ kỹ năng, năng lực...) ôi vì trí trung tâm và công nghiệp quyết định nền sự phát triển của quốc gia, dân tộc. Các yếu tố lõi thêm tính truyền



thống (vốn, tài nguyên thiên nhiên...) và lao động phổ thông bị đẩy lùi xuống hàng thứ yếu và phải nhường chỗ cho tri thức. Nhiều nay phù hợp với đòi hỏi của C.Mác rằng, “theo nền phát triển của nền công nghiệp, việc tạo ra của cải thóc sô trở nên rất ít phụ thuộc vào thời gian lao động và số lượng lao động hao phí hơn... Chúng tùy thuộc vào trình độ chung của khoa học và vào bước tiến bộ của kỹ thuật, hay là phụ thuộc vào việc

(*) TS., Hiệu trưởng Trường Cán bộ TP. HCM, Tổng Biên tập Tạp chí Phát triển nhân lực.

vấn dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất"⁽¹⁾.

Thứ ba, những ngành công nghệ cao yêu cầu lực lượng lao động trí óc sáng tạo ngày càng lớn, không chỉ lao động then chốt của quá trình hiện đại hóa của một quốc gia, mà còn trở thành xu thế phát triển tại yếu của nền kinh tế tri thức. Trong khi các nước phát triển đang chuyển sang kinh tế tri thức, thì các nước đang phát triển môi trường này công nghệ hóa, hiện đại hóa... Trong nhiều kiến nghị, các nước đang phát triển không chỉ đang trình bày nguy cơ "tụt hậu xa hơn về kinh tế" so với các nước phát triển, mà còn gặp rất nhiều khó khăn trong giải quyết việc làm cho người lao động.

Trước đây, khi các nước phương Tây tiến hành công nghiệp hóa, lao động "dễ thở" dần dần dần dần đang cuốn hút vào các ngành công nghiệp, dịch vụ... Bởi lẽ ở thời kỳ này kỹ thuật của các ngành này trình độ không cao, do vậy, vấn đề cần nhiều sức lao động "cô bắp". Mặt khác, họ coi thể dục đang di dân, di chuyển lao động sang các vùng và những quốc gia khan hiếm lao động. Nhiều nước làm giảm "gánh nặng" chi phí nhân tạo và tạo việc làm cho số lao động "dễ thở". Hơn nữa, những người di cư lại giữ tiền về nước tạo ra nguồn ngoại tệ cần thiết để phát triển kinh tế trong nước.

Hiện nay, các nước đang phát triển có ít khai thác và nhiều kiến di dân và di chuyển lực lượng lao động ra nước ngoài. Bởi lẽ luật pháp về nhập cư và nhập khẩu lao động ở các nước phát triển rất khắt khe, họ chỉ cho du nhập những nhân tài và những người lao động trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, mà lực lượng này ở các nước đang phát triển lại rất cần. Hơn nữa, tại các nước đang phát triển, việc chuyển lao động "dễ thở" từ nông nghiệp sang các ngành công nghiệp, dịch vụ... cũng gặp rất nhiều trở ngại vì trình độ công nghệ cao đòi hỏi lao động phải có chất lượng cao mà phần lớn lao động "dễ thở" từ nông thôn là lao động phổ thông nên không thể nhập ồng ngay được.

Trong khi các nước phát triển ngày càng hiện đại hóa, chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức, thì Việt Nam tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa với niềm xuất phát khai thác:

nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với hơn 70% dân số và lực lượng lao động ở nông thôn và sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Trong nhiều kiến nghị Việt Nam không thể không xây dựng xong kinh tế công nghiệp mới thúc đẩy hiện đại chuyển sang kinh tế tri thức. Nếu tránh nguy cơ "tụt hậu xa hơn về kinh tế", nông thôn tranh thủ những thanh niên của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ Việt Nam cần phải thúc đẩy nông thôn hai nhiệm vụ quan trọng: chuyển từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp và chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức (với những lĩnh vực, những ngành có nhiều kiến). Hai nhiệm vụ này cần thúc đẩy nông thôn với sự tài trợ hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Nhiều nước cũng đã làm cần phải tập trung nguồn tài trợ phát triển những ngành công nghiệp và dịch vụ dựa vào tri thức như: chế biến lọc hóa dầu, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ Nano,... và những dịch vụ cao cấp (ngân hàng, tài chính, hàng không,...).

Thúc đẩy nông thôn hai nhiệm vụ nói trên trong nhiều kiến nghị chúng ta vẫn thiếu công nhân "áo trắng" (thậm chí cả công nhân "áo xanh") và dễ thở lao động phổ thông, giảm bớt và nâng cao chất lượng nhân lực lao động. Có thể nói, vấn đề nhân lực nhất là làm sao phải tạo ra lực lượng lao động có chất lượng để ngay vào kinh tế tri thức lại và phải giải quyết việc làm cho hàng chục triệu lao động phổ thông. Nếu biết làm trong bối cảnh của khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay, nước ta đang bị ảnh hưởng không nhỏ Tình trạng thiếu việc làm và thất nghiệp đang có xu hướng tăng lên. Ở nông thôn có khoảng hơn 30% lao động thiếu việc làm (con số này sẽ tăng cao hơn khi ồng dụng các thành tựu khoa học – kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và nhất là khi thất nghiệp ở ngoài thành phố). Thất nghiệp ở các nước đang phát triển, khoảng hơn 7%. Mặt khác, trong những tháng đầu năm 2009 có một số lao động ở nước ngoài phải về nước do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế bên cạnh đó có một bộ phận lao động phổ thông từ nước ngoài về nước ta đang còn khoảng chính thức mà ta chưa kiểm soát được.

Trước tình hình nói trên, nên giải quyết thất nghiệp, tăng thêm nhiều việc làm ở Việt Nam, cần phải thúc đẩy một hệ thống giải pháp nông thôn trong nội dung những giải pháp sau:

Một là nâng cao và thúc đẩy công trình tạo

(1) C. Mac và Ph. Ăngghen. Toàn tập, t.46, Phần II. Nxb Chính trị, Mátxcôva, 1969, tr. 213.

nein việc làm ở nông thôn và nông thôn lao động nông nghiệp. Về lâu dài, phần lớn lao động nông nghiệp sẽ chuyển dần sang lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, nếu nhất nhất nhiều nội phải thúc đẩy công trình nông thôn kỹ thuật một cách khoa học và nghiêm ngặt. Trước mắt, cần tạo nhiều kiến thức lỗi (vốn, kỹ thuật, ruộng đất, kinh nghiệm, thì trường,...) khuyến khích nông dân sản xuất, phát triển kinh tế cá thể tiểu chủ làng nghề trang trại,... trong các lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn trái, cây công nghiệp và hoạt động dịch vụ, chế biến nông sản. Hiện nay, khu vực kinh tế tổ nhân nông thôn góp hơn 50% GDP và thu hút tới 90% lao động có việc làm.

Hai là Nhà nước nắm trong tay các nguồn lực phát triển chủ yếu nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VII về "Tam nông". Trước mắt, cần đưa các "gói kích cầu" sản xuất và tiêu dùng, các gói "trôi giúp nông nghiệp" về nông thôn nên tay tổng hợp gia đình (trình thông qua nhiều khâu trung gian không cần thiết nên hạn chế lãng phí). Các công trình và các "gói kích cầu", "gói trôi giúp nông nghiệp" này phải đáp ứng được nhu cầu và khả năng của nông dân ở từng vùng môi trường để đem lại hiệu quả thiết thực.

Ba là phải xây dựng mạnh mẽ giáo dục – đào tạo nên năng lực nhân lực, cung cấp nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nếu biết xây dựng nhanh tiến bộ và năng lực cao chất lượng đào tạo công nhân cho những ngành dệt may, da giày, công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến (nông, lâm, thủy hải sản) và xuất khẩu lao động. Việc đào tạo cần bố trí công nhân nội địa phải có kế hoạch với mục tiêu, nội dung, công trình cụ thể và gắn trực tiếp với yêu cầu phát triển của kinh tế (với từng ngành, nghề cụ thể). Lúc sinh thời, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: "Kinh tế có kế hoạch,

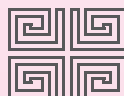
giáo dục cũng phải có kế hoạch. Kế hoạch giáo dục phải gắn liền với kế hoạch kinh tế. Kinh tế tiến bộ thì giáo dục mới tiến bộ được. Nếu kinh tế không phát triển thì giáo dục cũng không phát triển được. Giáo dục không phát triển thì không nuôi cấy bồi giúp kinh tế phát triển. Hai việc nội liên quan rất mật thiết với nhau"⁽²⁾.

Trong thời gian tới, giáo dục – đào tạo phải thúc đẩy kế hoạch đào tạo gắn bó với kế hoạch phát triển kinh tế phải khắc phục cho được tình trạng mất cân đối về cơ cấu ngành nghề và cơ cấu trình độ (nội học – trung học chuyên nghiệp – công nhân kỹ thuật), khắc phục hậu quả nhiều người học mà không tìm được việc làm, trong khi nội nhiều cơ quan vẫn thiếu cán bộ nhiều khu công nghiệp vẫn thiếu công nhân kỹ thuật.

Bốn là cải cách sách vở có chế độ thích hợp nên đào tạo công nhân "áo trắng" và tuyển chọn, sử dụng những người có tài. Trước những loại hình trường lớp đào tạo chuyên sâu công nhân "áo trắng" với kinh phí phù hợp. Nhà nước cần có chính sách cho sinh viên diện này vay tiền bán năm cho hội sinh viên và học tập. Nên thôi, cải cách sách vở khuyến khích và ràng buộc các doanh nghiệp nông thôn trả tiền cho đào tạo và sử dụng học sinh sau khi tốt nghiệp.

Cần tạo nhiều kiến thức lỗi, nhất là lao động nhân lực nông thôn sống cho người có tài và công nhân "áo trắng" nên phải huy động trí tuệ sáng tạo và hạn chế tình trạng "chạy mẩu chất xám".

Nhớ xây, trong nhiều kiến thức mạnh mẽ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và suy giảm kinh tế và nên nên lao động nông thôn có chất lượng và sử dụng một cách hợp lý có tầm quan trọng rất biệt. Nội không chỉ góp phần hạn chế suy giảm kinh tế giải quyết việc làm cho người lao động, mà còn tạo ra cơ sở cần thiết nên nên kinh tế tri thức.



(2) Hồ Chí Minh. Toàn tập, t.8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.137-138.